

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quy chế làm việc mẫu của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy

phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 96/TTr-BPC ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031; Báo cáo thẩm tra số 120/BC-BVHXXH, ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 1. Ban hành Nghị quyết này kèm theo Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 6 năm 2026.

2. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X về ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Làm việc của Hội đồng nhân dân

Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2026/NQ-HĐND ngày 19 tháng 6 năm 2026
của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

a) Quy chế này quy định về nguyên tắc, chế độ, hình thức làm việc, quy trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031.

b) Những nội dung không quy định tại Quy chế này thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tiếp công dân và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng.

Quy chế này áp dụng đối với Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố khóa XI, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. Hoạt động của Hội đồng nhân dân Thành phố phải tuân thủ Hiến pháp và

pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, phục vụ Nhân dân và chịu sự giám sát của Nhân dân; thực hiện hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số, bảo đảm trách nhiệm giải trình gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực. Đại biểu Hội đồng nhân dân bình đẳng trong thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao trước Hội đồng nhân dân Thành phố; ban hành văn bản theo thẩm quyền và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân Thành phố để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

4. Hội đồng nhân dân Thành phố giữ mối liên hệ chặt chẽ, thường xuyên với Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan hữu quan trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, bảo đảm đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân Thành phố với các cơ quan Trung ương và địa phương

1. Hội đồng nhân dân Thành phố giữ mối liên hệ thường xuyên và chịu sự giám sát, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giữ mối liên hệ chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội, Văn phòng Quốc hội và các cơ quan có liên quan, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong hoạt động của hệ thống cơ quan dân cử từ Trung ương đến địa phương.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin với Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan có liên quan trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố, các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết trình Hội đồng nhân dân Thành phố; giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp, trao đổi thông tin với Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố trong các hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, giám sát, xây dựng pháp luật. Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố.

4. Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện tiếp xúc cử tri và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri theo quy định và các công việc khác có liên quan theo quy định pháp luật.

5. Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân Thành phố, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố, Thi hành án dân sự Thành phố và Công an Thành phố. Các đơn vị có trách nhiệm phối hợp trong việc trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Chương II

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân Thành phố họp mỗi năm ít nhất 02 kỳ.

Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ vào kỳ họp cuối cùng của năm trước đó theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Hội đồng nhân dân Thành phố họp chuyên đề hoặc họp đề giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc ít nhất một phần ba tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố yêu cầu.

Điều 5. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ quy định của pháp luật, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và tình hình

thực tiễn địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chỉ đạo các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn rà soát các nội dung dự kiến trình tại kỳ họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức hội nghị giữa Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các cơ quan hữu quan để thống nhất về thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp, những vấn đề có liên quan đến kỳ họp và phân công các cơ quan chuẩn bị.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố báo cáo Đảng ủy Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố để xin ý kiến Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp theo quy định.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thông báo về dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp; kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp (đối với kỳ họp thường lệ); phân công các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố thẩm tra các nội dung trình kỳ họp theo quy định của pháp luật và lĩnh vực phụ trách.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố trong việc chuẩn bị các tài liệu và tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 6. Tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Trong nhiệm kỳ, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định tổ chức kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Việc tổ chức kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất do Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

2. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

Điều 7. Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân

Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua chương trình kỳ họp theo trình tự sau đây:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự kiến

chương trình kỳ họp.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố thảo luận, cho ý kiến về dự kiến chương trình kỳ họp.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố biểu quyết thông qua chương trình kỳ họp.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân

Chủ tọa điều hành kỳ họp, các phiên họp của Hội đồng nhân dân Thành phố là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường hợp khuyết Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố thì Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân chủ tọa kỳ họp. Trường hợp khuyết Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ định Chủ tọa kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 9. Trách nhiệm của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp

1. Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường hợp không tham dự thì phải có lý do và gửi đơn xin vắng đến Chủ tọa kỳ họp, đồng thời thông tin cho Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Tập trung nghiên cứu, tham gia thảo luận, góp ý kiến vào các nội dung trình kỳ họp và thực hiện quyền giám sát, chất vấn, biểu quyết các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định có liên quan.

3. Sử dụng, bảo quản tài liệu kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thành lập Tổ thảo luận tại kỳ họp

Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thành lập Tổ thảo luận gồm Tổ trưởng, Tổ phó và thành viên là đại biểu Hội đồng nhân dân để thảo luận các nội dung kỳ họp.

Điều 11. Công tác thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố hoặc bộ phận được Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp, gồm các nội dung sau đây:

1. Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp.
2. Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp.
3. Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại các phiên họp của kỳ họp.
4. Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp.
5. Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

Điều 12. Tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Tài liệu phục vụ kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố được phân công thẩm tra (qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố) để gửi đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ.

Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các tài liệu được lưu hành tại kỳ họp sau khi đã báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố được phân công phụ trách. Tài liệu chính thức được lưu hành bằng hình thức văn bản giấy hoặc văn bản điện tử (trừ trường hợp thuộc bí mật nhà nước); đối với văn bản quy phạm pháp luật thì thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có thể cung cấp thông tin, tài liệu khác liên quan đến nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố nếu đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chế độ quản lý và việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với tài liệu phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm cung cấp thông tin, đăng tải tài liệu kỳ họp được phép công khai trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua hệ thống phần mềm, ứng dụng tin học.

Điều 13. Hình thức tiến hành kỳ họp của Hội đồng nhân dân

1. Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tiếp (bao gồm cả họp kín), trực tuyến hoặc kết hợp giữa họp trực tiếp với trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố. Các phiên họp tại kỳ họp được tiến hành công khai, trường hợp họp kín thì thực hiện theo quy định của pháp luật và được ghi trong chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố.

a) Hội đồng nhân dân Thành phố căn cứ tình hình thực tế và điều kiện đảm bảo tại thời điểm tổ chức kỳ họp, giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định tổ chức kỳ họp theo hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác;

b) Trong trường hợp cấp bách, bất khả kháng (do thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp khác) mà Hội đồng nhân dân Thành phố không thể tổ chức kỳ họp tập trung theo các hình thức nêu trên, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức cho Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo hình thức phù hợp, thực hiện biểu quyết Nghị quyết thông qua văn bản giấy hoặc hệ thống phần mềm, ứng dụng tin học, bảo đảm đúng quy định pháp luật. Trình tự thực hiện theo khoản 6 Điều 14 của Quy chế này.

Điều 14. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn tại kỳ họp

Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo trình tự, thủ tục sau đây:

1. Đại diện cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày tờ trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo theo quy định hoặc theo yêu cầu của Chủ tọa kỳ họp.

2. Đại diện các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố trình bày báo cáo thẩm tra.

3. Hội đồng nhân dân Thành phố thảo luận.

4. Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo có trách nhiệm giải trình, tiếp thu và chỉnh lý.

5. Việc biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo tại phiên họp Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo

cáo trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có);

b) Hội đồng nhân dân Thành phố thảo luận về nội dung của dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo; Chủ tọa kỳ họp xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi biểu quyết thông qua. Trường hợp dự thảo có nội dung quan trọng, phức tạp hoặc còn có ý kiến khác nhau, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý thì Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo quyết định lùi thời điểm trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo. Việc biểu quyết có thể bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến (giơ thẻ Đại biểu hoặc biểu quyết trên hệ thống phần mềm tin học hoặc bỏ phiếu kín hoặc giơ tay) hoặc hình thức phù hợp khác theo Quy chế này. Trường hợp biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín thì sau khi Hội đồng nhân dân Thành phố tiến hành bỏ phiếu, Ban kiểm phiếu làm việc và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả biểu quyết.

6. Khi không thể tổ chức kỳ họp tập trung, Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định các nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo trình tự, thủ tục sau đây:

a) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố gửi tài liệu cho đại biểu nghiên cứu, góp ý, thảo luận gồm:

Tờ trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo.

Báo cáo thẩm tra.

Báo cáo nghiên cứu và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố nghiên cứu, góp ý và gửi ý kiến thảo luận đến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố;

c) Ban chủ trì thẩm tra chịu trách nhiệm tổng hợp các ý kiến góp ý, thảo luận của đại biểu và trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, yêu cầu cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo có trách nhiệm xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu về những nội dung liên quan đã được đại biểu góp ý, thảo luận;

d) Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố gửi lại tài liệu, hồ sơ đã được tiếp thu, sửa đổi (nếu có) cho đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo, gồm:

Dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo mới.

Báo cáo giải trình, tiếp thu (nếu có).

Văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những nội dung còn có ý kiến khác nhau (nếu có) trước khi biểu quyết thông qua.

Trường hợp dự thảo Nghị quyết có nội dung quan trọng, phức tạp hoặc còn có ý kiến khác nhau, cần có thêm thời gian để nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý thì Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hoặc theo đề nghị của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trình dự thảo quyết định lùi thời điểm trình đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố biểu quyết thông qua.

đ) Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố biểu quyết thông qua dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo theo hình thức phù hợp do Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định;

e) Căn cứ kết quả biểu quyết, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố báo cáo đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về kết quả biểu quyết. Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố hoặc một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố được cấp có thẩm quyền phân công (khi không có Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố) ký chứng thực, ban hành Nghị quyết.

7. Nội dung kỳ họp, các phiên họp toàn thể, phiên họp Tổ của Hội đồng nhân dân Thành phố phải được lập thành biên bản và ký xác thực theo quy định.

Điều 15. Trình tự, thủ tục Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định về công tác nhân sự thuộc thẩm quyền

1. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Thành phố bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Thành phố bầu các chức danh của Ủy ban nhân dân Thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ.

3. Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Thành phố cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu được thực hiện như sau:

a) Cơ quan, người có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân Thành phố bầu thì có thẩm quyền trình Hội đồng nhân dân Thành phố cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu;

b) Việc cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm thì Hội đồng nhân dân Thành phố biểu quyết công khai và không bầu Ban kiểm phiếu; trường hợp bãi nhiệm thì bỏ phiếu kín.

4. Việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện như sau:

a) Căn cứ đơn xin thôi làm nhiệm vụ của đại biểu Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố. Trong thời gian Hội đồng nhân dân Thành phố không họp thì do Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất;

b) Trình tự, thủ tục trình Hội đồng nhân dân Thành phố cho thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 1 Điều này. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hình thức biểu quyết; trường hợp biểu quyết công khai thì không bầu Ban kiểm phiếu.

Điều 16. Công tác thông tin, tuyên truyền về kỳ họp và hoạt động của Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Khi cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức họp báo hoặc giao Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố họp báo về dự kiến chương trình, nội dung kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố. Công tác thông tin, báo chí và tuyên truyền về các kỳ họp phải tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành về báo chí và tuyên truyền.

2. Chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nghị quyết được thông qua, Văn phòng

Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố đăng tải công khai nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố trên cổng thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân Thành phố, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Các phiên họp của Hội đồng nhân dân Thành phố được phát thanh, truyền hình trực tiếp (trừ trường hợp do Hội đồng nhân dân quyết định) theo chương trình kỳ họp đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua.

4. Cơ quan báo chí có thể được mời tham dự và đưa tin về kỳ họp Hội đồng nhân dân, các phiên họp, hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, trừ các nội dung thuộc bí mật nhà nước hoặc phiên họp kín theo quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thông tin, tuyên truyền về các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố một cách chính xác, toàn diện, kịp thời và công khai.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định về thẩm quyền, nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trước mỗi lần họp báo (nếu có). Người phát ngôn chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

Điều 17. Hoạt động giám sát

Hoạt động giám sát, chương trình, trình tự giám sát và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong việc đảm bảo hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện theo các quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các Nghị quyết, Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 18. Chế độ, hình thức làm việc

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố họp thường kỳ mỗi tháng 01 lần; khi cần thiết thì họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố. Phiên họp phải bảo đảm có ít nhất hai phần ba tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tham dự.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thảo luận tập thể và quyết định theo đa số. Các quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phải được quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố biểu quyết tán thành. Trường hợp biểu quyết ngang nhau thì thực hiện theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố đã biểu quyết, kể cả trường hợp xin ý kiến bằng văn bản; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân Thành phố; ban hành văn bản theo thẩm quyền và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân Thành phố để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố làm việc thông qua các hình thức sau đây:

- a) Phiên họp thường kỳ, phiên họp đột xuất;
- b) Gửi xin ý kiến bằng văn bản;
- c) Hội nghị;
- d) Các đoàn công tác;
- đ) Các hình thức hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân

1. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế này;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;

c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Ủy viên là Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công.

Điều 20. Phạm vi, thẩm quyền ký văn bản

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố ký các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, biên bản kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố; thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân ký các Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố thay mặt Thường trực Hội đồng nhân dân ký các văn bản, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố theo lĩnh vực được phân công phụ trách và ký các văn bản khác theo sự phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 21. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Căn cứ Nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ trong năm và Nghị quyết chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tham mưu, đề xuất với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xây

dựng chương trình, kế hoạch hoạt động năm của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm tổng hợp, tham mưu nội dung đề xuất của các cơ quan và trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chương trình, kế hoạch.

3. Căn cứ chương trình, kế hoạch hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố xây dựng kế hoạch của cơ quan để triển khai chương trình, kế hoạch công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xây dựng các chương trình, kế hoạch khác để thực hiện các nhiệm vụ do Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng nhân dân Thành phố giao. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân và các cơ quan liên quan tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xây dựng và ban hành chương trình, kế hoạch.

Điều 22. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định về thời gian, chương trình, nội dung, hình thức họp, thành phần họp, triệu tập và chủ tọa phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, có ý kiến các nội dung trình tại phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Trường hợp cần thiết, căn cứ tình hình thực tế hoặc theo đề nghị của thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định điều chỉnh chương trình phiên họp.

4. Căn cứ vào chương trình phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chuẩn bị nội dung trình phiên họp theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, bảo đảm chất lượng và thời gian theo quy định.

5. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm phối hợp với Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố trong việc chuẩn bị dự kiến nội dung, chương trình phiên họp, ghi biên bản phiên họp; chủ trì hoàn thiện các thông báo, kết luận phiên họp, lưu giữ hồ sơ, tài liệu của phiên họp.

Các văn bản, tài liệu phục vụ phiên họp được gửi đến Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố để báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố nghiên cứu trước khi tổ chức phiên họp.

6. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định về việc mời cơ quan báo chí tham dự và đưa tin về nội dung phiên họp (nếu có).

Điều 23. Văn bản kết luận phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Căn cứ vào kết luận của Chủ tọa phiên họp, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố xây dựng dự thảo thông báo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố trình Chủ tọa phiên họp.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành văn bản thông báo kết luận gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức thực hiện.

Điều 24. Trình tự, thủ tục Thường trực Hội đồng nhân dân xem xét, cho ý kiến, quyết định

1. Trường hợp không tổ chức được phiên họp (do thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp khác) hoặc tùy vào tính chất, nội dung trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố (như: quyết định số lượng thành viên các Ban của Hội đồng nhân dân; phê chuẩn danh sách và việc cho thôi làm Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp dưới; các văn bản tham gia góp ý, báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; phê chuẩn việc cho thôi giữ chức vụ, cho từ chức đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân Thành phố bầu trong thời gian Hội đồng nhân dân Thành phố không họp...), Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì nội dung trình quyết định việc lấy ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua hệ thống phần mềm, ứng dụng tin học hoặc bằng văn bản.

2. Hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản gồm:

a) Văn bản đề nghị hoặc Tờ trình của cơ quan trình xin ý kiến;

- b) Dự thảo nghị quyết hoặc văn bản trả lời của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về nội dung xin ý kiến; phiếu biểu quyết bằng văn bản (nếu có);
- c) Dự thảo kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố (nếu có);
- d) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

3. Trình tự Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến bằng văn bản thực hiện như sau:

a) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố gửi hồ sơ, tài liệu trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến, quyết định bằng văn bản tới các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân, đồng thời gửi Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố để thẩm tra (nếu cần thiết);

b) Trên cơ sở hồ sơ, tài liệu và ý kiến thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố (nếu có), thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố cho ý kiến vào dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo và phiếu biểu quyết bằng văn bản, gửi về Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố để tổng hợp;

c) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tổng hợp kết quả biểu quyết bằng phiếu, ý kiến của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và gửi Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố được phân công thẩm tra (nếu có);

d) Cơ quan trình có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo;

đ) Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố được phân công thẩm tra hoặc Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện rà soát, trình Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố ký ban hành nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố khi bảo đảm điều kiện theo quy định.

Điều 25. Về xem xét, quyết định các vấn đề nhân sự của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố

Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định các vấn đề về công tác nhân sự Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định của Đảng và Luật Tổ chức chính quyền

địa phương, các Nghị quyết, Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 26. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật

1. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm tham mưu, tổng hợp và đề xuất khen thưởng đại biểu, Tổ Đại biểu và Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có đóng góp vào hoạt động của Hội đồng nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

2. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố là Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật của cơ quan Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật theo quy định của pháp luật và báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 27. Về việc tiếp khách và đi công tác trong và ngoài nước

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp xã giao, gặp mặt các đoàn đại biểu, khách trong nước đến thăm, làm việc tại Thành phố theo quy chế làm việc. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu chuẩn bị nội dung, thành phần khách mời tham dự và các điều kiện đảm bảo an toàn, chu đáo, trang trọng; tổ chức triển khai thực hiện các công việc cần thiết phục vụ tiếp khách; mời các cơ quan thông tấn, báo chí dự và đưa tin (nếu cần thiết).

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp khách nước ngoài, gồm các hình thức: tiếp xã giao, tiếp làm việc (chính thức hoặc không chính thức) theo giới thiệu của các cơ quan Trung ương, đề nghị của Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức thuộc Thành phố hoặc theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố phối hợp với Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan liên quan chuẩn bị và tham mưu với Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố về nội dung, hình thức cuộc tiếp, thành phần, chương trình hoạt động của khách và các vấn đề liên quan khác; chuẩn bị các điều kiện để cuộc tiếp khách đảm bảo đúng theo các quy định của luật và quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Đi công tác

a) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí thời gian thích hợp đi công tác cơ sở để kiểm tra, nắm tình hình triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; gặp gỡ tiếp xúc, lắng nghe ý kiến nguyện vọng của cử tri; nắm tình hình thực tế ở cơ sở để kịp thời có giải pháp, đề xuất cơ chế chính sách khắc phục khó khăn;

Trên cơ sở nội dung làm việc, thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố lựa chọn hình thức đi công tác phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả và tiết kiệm.

b) Thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố làm việc với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố khác hoặc làm việc với cơ quan Trung ương ngoài địa bàn Thành phố theo giấy mời hoặc theo yêu cầu công việc phải báo cáo và được sự đồng ý của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân Thành phố theo phân công);

c) Hàng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức đoàn của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức đoàn đi công tác tại các tỉnh, thành phố khác hoặc đi nước ngoài để trao đổi kinh nghiệm và kỹ năng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định.

4. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch thăm và làm việc tại cơ quan, đơn vị trong và ngoài Thành phố của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố. Đồng thời, phối hợp với các sở ngành chức năng có liên quan, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố chuẩn bị các nội dung, bảo đảm điều kiện phục vụ đoàn công tác của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố đúng quy định.

Chương IV

BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 28. Chế độ, hình thức làm việc

1. Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; thực hiện giải quyết công việc đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố (báo cáo định kỳ hoặc đột xuất); ban hành văn bản và được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân Thành phố để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố làm việc thông qua hình thức tổ chức phiên họp thường kỳ, phiên họp đột xuất, gửi xin ý kiến thông qua hệ thống phần mềm, ứng dụng tin học hoặc bằng văn bản, tổ chức hội nghị, tổ chức các đoàn công tác và các hình thức hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Điều 29. Quan hệ công tác của Ban Hội đồng nhân dân Thành phố với các cơ quan Trung ương, Thành phố và địa phương

1. Đối với các cơ quan Trung ương

Ban chịu sự chỉ đạo điều hòa, phối hợp của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố trong mối quan hệ phối hợp công tác với Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và các Ban của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khi các cơ quan này về công tác, làm việc tại địa phương đối với những nội dung có liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách.

2. Đối với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban khác của Hội đồng nhân dân và Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố

a) Ban thực hiện các nhiệm vụ theo sự chỉ đạo điều hòa, phối hợp của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố; phối hợp chặt chẽ với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố để bảo đảm các điều kiện hoạt động và thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao;

b) Thường xuyên báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân; phối hợp công tác, trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm hoạt động với các Ban khác của Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề chung hoặc các nội dung có liên quan;

c) Ban có trách nhiệm cử thành viên tham gia các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố và các Ban khác khi có yêu cầu.

3. Đối với Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan chuyên môn và các cơ quan, tổ chức khác tại địa phương

a) Ban chủ động phối hợp làm việc với Ủy ban nhân dân, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các địa phương trong quá trình tổ chức

khảo sát, thẩm tra các dự thảo nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án trước khi trình Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức khác ở địa phương có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin, tài liệu về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo yêu cầu của Ban;

c) Lãnh đạo các Ban tham dự các cuộc họp của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố khi bàn về các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực Ban phụ trách khi được mời;

d) Đại diện Ủy ban nhân dân, thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được mời tham dự các cuộc họp của Ban khi tổ chức khảo sát, trao đổi, thảo luận để phát biểu ý kiến giải trình hoặc đóng góp làm rõ các nội dung liên quan cần góp ý;

đ) Ban phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương; mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các đơn vị, tổ chức và địa phương tham gia các đoàn công tác, đoàn làm việc của Ban khi xét thấy cần thiết.

4. Đối với địa phương và Hội đồng nhân dân cấp xã

a) Ban giữ mối liên hệ thường xuyên, phối hợp công tác và trao đổi kinh nghiệm hoạt động về những vấn đề có liên quan với Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân cấp xã, phường và đặc khu;

b) Thực hiện nhiệm vụ giám sát và hướng dẫn hoạt động đối với Hội đồng nhân dân cấp xã, phường và đặc khu theo sự phân công, điều hòa của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;

c) Khi tiến hành các hoạt động khảo sát, giám sát hoặc làm việc tại các địa phương, Ban có trách nhiệm thông báo trước cho Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân ở địa phương đó biết để phối hợp thực hiện.

Điều 30. Phạm vi, lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Ban của Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của

pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quy định pháp luật có liên quan và theo sự phân công của Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công phạm vi, lĩnh vực phụ trách của các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố bảo đảm bao quát các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

a) Ban Pháp chế của Hội đồng nhân dân phụ trách các lĩnh vực: tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật; tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền và quản lý địa giới hành chính ở địa phương; vấn đề quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm; biện pháp thực hiện nhiệm vụ đối ngoại; biện pháp bảo vệ tài sản của Nhà nước, tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền con người, quyền công dân; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tiết kiệm, chống lãng phí; giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố; giám sát hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và cơ quan khác ở địa phương. Tham mưu nội dung quyết định biện pháp quản lý dân cư ở Thành phố và các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân phụ trách các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo và dạy nghề, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao; vấn đề dân tộc và chính sách tôn giáo; vấn đề đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ở địa phương theo quy định của pháp luật;

c) Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân Thành phố phụ trách các lĩnh vực: thương mại, dịch vụ, du lịch, công nghiệp, năng lượng, kế hoạch, tài chính, ngân sách, đầu tư (tất cả dự án đầu tư từ các nguồn vốn), đất đai (liên quan thủ tục đầu tư, các chính sách tài chính), tài nguyên và nông, lâm, ngư nghiệp trên địa bàn Thành phố. Tham mưu các nội dung quyết định chiến lược, cơ chế, chính sách, biện pháp để phát triển kinh tế - xã hội, các ngành, lĩnh vực trên địa bàn theo quy định của pháp luật; phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật;

d) Ban Đô thị của Hội đồng nhân dân Thành phố phụ trách các lĩnh vực: quy hoạch, kiến trúc, đất đai (liên quan phát triển đô thị), xây dựng, giao thông vận tải,

phát triển đô thị, hạ tầng đô thị và nông thôn, hạ tầng xã hội, nhà ở, thị trường bất động sản, môi trường, biến đổi khí hậu, công nghệ thông tin, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các ngành, lĩnh vực khác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

Điều 31. Trách nhiệm của Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các Ủy viên

1. Trách nhiệm của Trưởng Ban

a) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban theo quy định của pháp luật có liên quan thuộc lĩnh vực Ban phụ trách, các nhiệm vụ được Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công;

b) Phụ trách chung, chỉ đạo, điều hành công việc của Ban; chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về hoạt động của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Ban, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban;

c) Thay mặt Ban trình bày báo cáo trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;

d) Cung cấp thông tin về hoạt động của Ban cho các cơ quan báo chí (nếu có yêu cầu);

đ) Xử lý văn bản đi, đến của Ban;

e) Ký văn bản của Ban.

2. Trách nhiệm của Phó Trưởng Ban

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng Ban;

b) Chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân trước Trưởng Ban và Ban về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công;

c) Ký các văn bản của Ban theo phân công của Trưởng Ban.

3. Trách nhiệm của Ủy viên

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban;

b) Chịu trách nhiệm tập thể trước Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng

nhân dân Thành phố về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban; chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được Trưởng Ban và Phó Trưởng Ban phân công.

Điều 32. Trình tự, thủ tục thẩm tra đề án, báo cáo, dự thảo nghị quyết của các Ban của Hội đồng nhân dân

1. Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp của Hội đồng nhân dân Thành phố, cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo đến Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố được phân công thẩm tra. Hồ sơ dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo gửi thẩm tra được thực hiện theo quy định có liên quan và theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố tổ chức phiên họp toàn thể để thẩm tra dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo được phân công theo trình tự sau đây:

- a) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo trình bày;
- b) Đại diện Ban trình bày báo cáo thẩm tra hoặc ý kiến của Ban (nếu có);
- c) Tập thể Ban thảo luận;
- d) Đại diện cơ quan, tổ chức hữu quan phát biểu ý kiến;
- đ) Đại diện cơ quan, tổ chức trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo phát biểu ý kiến (nếu có);
- e) Chủ tọa phiên họp kết luận;
- g) Tập thể Ban biểu quyết.

3. Báo cáo thẩm tra phải thể hiện rõ quan điểm của cơ quan thẩm tra về những vấn đề thuộc nội dung thẩm tra được thực hiện theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành; được gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân Thành phố, đồng thời phải gửi đến cơ quan trình dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo.

Điều 33. Việc tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân và việc xem xét, cho ý kiến bằng văn bản

1. Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định triệu tập phiên họp

toàn thể để xem xét, thảo luận, quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền hoặc các nội dung theo phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân; phân công Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban dự thảo nội dung trình phiên họp toàn thể của Ban hoặc chuẩn bị ý kiến của Ban trả lời các cơ quan.

2. Trình tự tổ chức phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố được thực hiện tương tự như quy định tại khoản 2 Điều 32 của Quy chế này.

3. Căn cứ kết luận phiên họp toàn thể của Ban, Trưởng Ban phân công Phó Trưởng Ban hoặc Ủy viên của Ban chủ trì phối hợp với Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố hoàn thiện dự thảo các văn bản đã cho ý kiến tại phiên họp theo thẩm quyền, trình Trưởng Ban xem xét, quyết định.

4. Trường hợp không tổ chức được phiên họp toàn thể Ban của Hội đồng nhân dân (do thiên tai, dịch bệnh hoặc tình trạng khẩn cấp khác) hoặc tùy vào tính chất, nội dung, Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định việc xin ý kiến bằng văn bản giấy hoặc văn bản thông qua hệ thống phần mềm, ứng dụng tin học. Trình tự, thủ tục Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, cho ý kiến được thực hiện như sau:

a) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân phân công Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban nghiên cứu, xây dựng dự thảo văn bản của Ban;

b) Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban được giao nhiệm vụ nghiên cứu, gửi hồ sơ, tài liệu, phiếu xin ý kiến (nếu có) để các thành viên của Ban của Hội đồng nhân dân xem xét, cho ý kiến và biểu quyết;

c) Phó Trưởng Ban, Ủy viên của Ban được giao nhiệm vụ nghiên cứu tổng hợp ý kiến, biểu quyết của thành viên Ban, hoàn thiện dự thảo văn bản và báo cáo Trưởng Ban xem xét quyết định ký ban hành;

d) Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân ký văn bản của Ban gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các cơ quan, tổ chức có liên quan;

đ) Cơ quan trình có trách nhiệm nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, chỉnh lý dự thảo nghị quyết, đề án, báo cáo (nếu có).

5. Quyết định của Ban được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Ban tán thành. Trường hợp ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì do Trưởng Ban quyết định. Nếu vấn đề còn có nhiều ý kiến khác nhau (không đạt quá nửa) thì Trưởng Ban báo cáo đầy đủ các ý kiến khác nhau đến Thường trực Hội đồng nhân

dân Thành phố để xem xét, cho ý kiến theo thẩm quyền.

6. Ban chủ động mời các chuyên gia, nhà khoa học am hiểu sâu về lĩnh vực Ban phụ trách tham gia vào các hội thảo, hội nghị, cuộc họp lấy ý kiến hoặc tham gia các đoàn khảo sát, giám sát của Ban nhằm nâng cao tính phản biện, khoa học và chất lượng đối với các dự thảo Nghị quyết, báo cáo, tờ trình, đề án trước khi ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Điều 34. Trách nhiệm của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quy định pháp luật có liên quan và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Tự tổ chức hoạt động giám sát hoặc thực hiện giám sát về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công theo quy định của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam địa phương nơi ứng cử tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tiếp xúc cử tri; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân theo quy định.

4. Định kỳ họp Tổ đại biểu để cho ý kiến những vấn đề về thực hiện nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn theo quy định.

Điều 35. Trách nhiệm của Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân trước Hội đồng nhân dân và Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố;

b) Chủ trì điều hành các phiên họp Tổ; thay mặt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố ký các văn bản của Tổ;

c) Thường xuyên giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố; Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã và các cơ quan, tổ chức liên quan;

d) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân Thành phố khi tiến hành các hoạt động giám sát.

2. Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi được Tổ trưởng phân công.

Điều 36. Nhiệm vụ và quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 33 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Mục 4 Chương III Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và các văn bản hướng dẫn thi hành và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm và tiến hành giám sát theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, các Nghị quyết, Hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các quy định pháp luật khác có liên quan và quy định tại Quy chế này.

3. Báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân về kết quả thực hiện chương trình giám sát của mình thông qua Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân; báo cáo cử tri địa phương nơi ứng cử về hoạt động giám sát của mình thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri.

4. Đeo huy hiệu, mặc trang phục lịch sự, trang trọng khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn với tư cách là đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

5. Thực hiện trả lời phỏng vấn về các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

Chương VI

ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 37. Điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định và chỉ đạo đảm bảo các điều kiện hoạt động của các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu của Hội đồng nhân dân Thành phố.

2. Căn cứ các quy định tại Quy chế này (quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các quy định khác) Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm:

a) Tham mưu Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các nội dung tại khoản 1 Điều này;

b) Tổ chức cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố theo chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố. Trường hợp cần thiết, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin, tài liệu để gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố.

3. Đối với hoạt động của Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố: Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố được cấp kinh phí hoạt động và được hỗ trợ các điều kiện cần thiết khác cho hoạt động đại biểu theo quy định.

4. Các sở, ban, ngành của Thành phố có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền và trách nhiệm của mình.

5. Thường trực HĐND - UBND cấp xã.

a) Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã nơi đại biểu ứng cử phối hợp và cử nhân sự tham gia các hoạt động của Tổ Đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đại biểu ứng cử có trách nhiệm cung cấp thông tin cho đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, cử đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham dự các cuộc tiếp xúc cử tri và tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố để xem xét, trả lời các kiến nghị của cử tri, công dân thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã; mời Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tham dự các hoạt động của chính quyền địa phương; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

cấp xã tạo điều kiện để đại biểu tiếp xúc cử tri và tiếp công dân theo quy định;

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã nơi đại biểu ứng cử chủ trì các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết cấp Thành phố gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố.

Điều 38. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố thường xuyên rà soát, báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế này khi có những quy định pháp luật mới để phù hợp với tình hình thực tiễn.